ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21 /2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2075/TTr-SNNMT ngày 12/8/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai, quán triệt, chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Long An; Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, DK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: lâm nghiệp; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Cục chuyên ngành liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được giao; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh;

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo sự phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Tham mưu Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục

pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

4. Về lâm nghiệp

a) Tham mưu Giám đốc Sở, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh;

b) Tham mưu Giám đốc Sở, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

c) Tham mưu Giám đốc Sở, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

d) Tham mưu Giám đốc Sở, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và các nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng; cấp, cấp lại giấy phép trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

đ) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp, nuôi trồng dược liệu trong rừng theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm

giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng;

h) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, giao đất, giao rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

5. Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh tổ chức triển khai bảo vệ và phát triển rừng; quản lý buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm; phòng, chống dịch bệnh trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

6. Tham mưu Giám đốc Sở tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng kiểm, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và phân công, ủy quyền của Sở; chủ trì tham mưu Giám đốc Sở, trình Ủy ban nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thuộc chuyên ngành, lĩnh vực lâm nghiệp.

7. Tham mưu Giám đốc Sở quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực lâm nghiệp theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lâm nghiệp đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

10. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư việc thực hiện đầu tư xây dựng các dự án và xây dựng mô hình phát triển về lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Cục chuyên ngành, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

15. Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở thực hiện lập đề cương, dự thảo dự toán kinh phí, theo dõi tiến độ thực hiện; phối hợp với Phòng Quản lý xây dựng công trình kiểm tra về số lượng, chất lượng sản phẩm, kết quả của các kế hoạch, nhiệm vụ, dự án có sử dụng vốn ngân sách thuộc lĩnh vực, chức năng quản lý của đơn vị.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn thuộc Chi cục gồm:

a) Phòng Hành chính;

b) Phòng Quản lý, Bảo vệ và Phát triển rừng;

c) Phòng Điều tra, xử lý vi phạm về lâm nghiệp.

2. Các tổ chức hành chính trực thuộc

a) Hạt Kiểm lâm khu vực I;

b) Hạt Kiểm lâm khu vực II;

c) Hạt Kiểm lâm khu vực III;

d) Hạt Kiểm lâm khu vực IV;

đ) Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1;

e) Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2.

3. Biên chế

a) Lãnh đạo Chi cục: Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục. Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng, các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động. Các Hạt Kiểm lâm có Hạt trưởng, các Phó Hạt trưởng, các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Các Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng chát chữa cháy rừng có Đội trưởng, các Phó Đội trưởng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Biên chế công chức của Chi cục Kiểm lâm được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phân bổ trong tổng chỉ tiêu biên chế của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Việc quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, người lao động của Chi cục Kiểm lâm được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

đ) Số lượng người làm việc trong đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phân bổ hằng năm trên cơ sở đề án xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Lãnh đạo Sở: Chi cục Kiểm lâm chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở phụ trách; được Giám đốc Sở uỷ quyền tham dự các cuộc họp có liên quan đến công tác chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm và đóng góp ý kiến về các vấn đề chuyên môn hoặc vấn đề khác thuộc phạm vi được ủy quyền theo quy định.

2. Đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở: Phối hợp chặt chẽ để thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo Sở giao và tuân theo quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường trường hợp có vướng mắc kịp thời báo cáo Giám đốc Sở để chỉ đạo.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã: Phối hợp trong triển khai nhiệm vụ chung của ngành.

4. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp và công dân: Phối hợp thực hiện đúng chức năng, chức trách theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của công chức nhà nước phục vụ tổ chức và công dân./.